

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao bổ sung chỉ tiêu và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Thực hiện Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân

sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 05 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND, ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị giao bổ sung chỉ tiêu và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025: Tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn là 50%.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm (2021 – 2025) thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình, với số vốn là 14.001 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Tiểu dự án 2 “Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 3 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị”: Phân bổ mức vốn cho 01 địa phương là huyện Lắk, với số vốn là 5.606 triệu đồng.

2. Tiểu dự án 2 “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”: Giao mức vốn cho 01 đơn vị cấp tỉnh (Liên minh Hợp tác xã tỉnh) và 14 huyện, thị xã (trừ thành phố Buôn Ma Thuột), với tổng số vốn là 8.395 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 được giao tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 24/8/2022, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 đã giao

cho huyện M'Đrăk thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, với số vốn là 17.500 triệu đồng (ngân sách trung ương là 16.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.500 triệu đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021- 2025 cho huyện Lăk để thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, với số vốn là 17.500 triệu đồng (ngân sách trung ương là 16.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.500 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Tám thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I
GIAO BỔ SUNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn			
	- Tỷ lệ thôn	%	50	

Phụ lục II

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Dự án, Tiểu dự án thành phần/ Đơn vị, địa phương	Giao bổ sung kế hoạch 2021 - 2025 (nguồn NSTW)	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
	TỔNG CỘNG	14.001	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	5.606	
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	5.606	
1	Cấp tỉnh	-	
a	Ban Dân tộc	-	
2	Cấp huyện	5.606	
a	Huyện Lắk	5.606	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	8.395	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	8.395	

1	Cấp tỉnh	41	
1.1	Ban Dân tộc	-	
1.2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	41	
2	Cấp huyện	8.354	
2.1	Thành phố Buôn Ma Thuột	-	
2.2	Thị xã Buôn Hồ	10	
2.3	Huyện Ea H'leo	330	
2.4	Huyện Ea Súp	1.210	
2.5	Huyện Buôn Đôn	912	
2.6	Huyện Cư M'gar	10	
2.7	Huyện Krông Búk	176	
2.8	Huyện Krông Năng	620	
2.9	Huyện Ea Kar	920	
2.10	Huyện M'Drắk	1.222	
2.11	Huyện Krông Bông	1.061	
2.12	Huyện Krông Pắc	474	
2.13	Huyện Krông Ana	25	
2.14	Huyện Lắk	1.371	
2.15	Huyện Cư Kuin	13	

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 2 THUỘC DỰ ÁN 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Dự án, Tiểu dự án thành phần/ Đơn vị, địa phương	Kế hoạch 2021 - 2025 đã giao tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND tỉnh ngày 24/8/2022			Điều chỉnh				Kế hoạch 2021 - 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tăng		Giảm		Tổng số	Trong đó:		
				NSTW	NST	NSTW	NST	NSTW	NST		NSTW	NST
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	31.700	28.700	3.000	-	-	-	-	31.700	28.700	3.000	

	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	31.700	28.700	3.000					31.700	28.700	3.000	
a	Cấp tỉnh	4.850	4.850	-	-	-	-	-	4.850	4.850	-	
1	Ban Dân tộc	4.850	4.850						4.850	4.850	-	
b	Cấp huyện	26.850	23.850	3.000	16.000	1.500	16.000	1.500	26.850	23.850	3.000	
1.1	Huyện M'Drăk	17.500	16.000	1.500			16.000	1.500	-	-	-	
1.2	Huyện Lắk	9.350	7.850	1.500	16.000	1.500			26.850	23.850	3.000	